

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

**Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri năm 2022
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 (phục vụ Kỳ họp thứ 9,
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII)**

I. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2022:

Năm 2022, tình hình tiếp công dân, đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh có tăng hơn so với cùng kỳ năm 2021. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh như: Dự án xây dựng Khu tái định cư Đê Đông, thành phố Quy Nhơn; Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn; Dự án xây dựng các tuyến đường kết nối vào nhà ở xã hội tại phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn; Dự án xây dựng đường ven biển ĐT 639; Dự án xây dựng đường Ngô Mây (nối dài), thành phố Quy Nhơn; Dự án cải tạo, nâng cấp đường Trần Nhân Tông, thành phố Quy Nhơn; Dự án xây dựng Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex - Bình Định; Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào Cảng Hàng không Phù Cát; Dự án xây dựng Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Quốc lộ 1A đến Cảng Quy Nhơn); Dự án xây dựng Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối đường Tây tỉnh (ĐT 638); Dự án xây dựng Khu Đô thị mới khu vực chợ Góc; Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới; Dự án xây dựng Khu đô thị và Khu du lịch sinh thái Diêm Vân; Dự án xây dựng đường Điện Biên Phủ nối dài đến khu đô thị Diêm Vân; Dự án xây dựng Khu dân cư dọc tuyến đường nối từ đường trục Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong; Dự án chỉnh trang đô thị Khu dân cư tổ 48, khu vực 9A, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn; khiếu nại của các hộ dân ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn và Dự án xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội... Một số vụ việc công dân chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo; tập trung khiếu kiện đông người, có tính chất gay gắt; một số công dân ra thành phố Hà Nội đến các cơ quan Trung ương khiếu nại nội dung cũ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ ngành Trung ương xem xét, giải quyết¹.

1. Cụ thể một số vụ như: Bà Đỗ Thị Hương, bà Phạm Thị Hòa ở xã Cát Khánh và bà Nguyễn Thị Hồng ở xã Cát Tiến, huyện Phù Cát khiếu nại đòi lại đất cũ; bà Bùi Thị Hương ở phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn; bà Võ Thị Trường ở thôn Thiện Chánh 2, xã Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn khiếu nại đòi lại đất cũ; bà Cao Thị Hạnh, bà Nguyễn Thị Hai, ở xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn khiếu nại liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra và Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến kết luận; bà Phạm Thị Kim Chung ở thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát; bà Nguyễn Thị Thu ở xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn; bà Bùi Thị Thuận ở xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ khiếu nại đòi lại đất cũ đã được các cấp Chính

1. Công tác tiếp công dân:

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 3.279 lượt/3.645 người người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan Nhà nước trình bày 2.661 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh² (có 943 vụ khiếu nại, 128 vụ tố cáo và 1.590 vụ việc kiến nghị, phản ánh), trong đó có 34 lượt đoàn đông người/13 vụ việc với 566 người tham gia³. So với năm 2021, tiếp công dân tăng 1.417 lượt/893 người, số lượt đoàn đông người tăng 11 lượt, vụ việc đông người tăng 04 vụ.

Qua tiếp công dân, các cấp, các ngành đã hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; giải thích, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết đã có hiệu lực đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư:

Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tiếp nhận, xử lý 3.931 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm 1.371 đơn khiếu nại, 185 đơn tố cáo và 2.375 đơn kiến nghị, phản ánh⁴ (tăng 1.175 đơn so với năm 2021).

quyền giải quyết theo thẩm quyền, đúng pháp luật; khiếu nại việc cưỡng chế tháo dỡ nhà của bà Ngô Thị Kim Tuyến ở thôn Hải Bắc, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn; bà Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Cúc ở thôn Vĩnh Lợi 2, xã Mỹ Thành và bà Nguyễn Thị Chu ở thôn Tân Phú, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ.

2. Trong đó, tiếp thường xuyên 2.195 lượt/1.915 người; tiếp định kỳ và đột xuất người 1.084 lượt/730 người. Chia ra theo từng cấp cụ thể như sau: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp thường xuyên 1.118 lượt/1.256 người, tiếp định kỳ và đột xuất 878 lượt/393 người; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tiếp thường xuyên 608 lượt/769 người, tiếp định kỳ và đột xuất 180 lượt/296 người; các sở, ban, ngành tiếp thường xuyên 253 lượt/258 người, tiếp định kỳ và đột xuất 14 lượt/26 người; Thanh tra tỉnh và Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp thường xuyên 216 lượt/632 người, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp định kỳ và đột xuất 12 lượt/15 người.

3. Điển hình một số vụ như: Bà Võ Thị Phụng và 47 công dân ở thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước kiến nghị tiếp tục ký Hợp đồng giao thầu đất nuôi trồng thủy sản tại thôn Nhân Ân (*Hợp đồng ký năm 2018 đã hết hạn*) để các hộ dân có điều kiện canh tác sản xuất, ổn định cuộc sống; ông Nguyễn Nhâm và một số công dân ở tổ 02 và tổ 03, khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn khiếu nại yêu cầu giải quyết dứt điểm việc bổ sung giá trị chênh lệch về đất nông nghiệp cho hộ ông và một số hộ dân ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Khu dân cư phía Đông Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn; ông Phạm Tùng và một số hộ dân ở xóm 12, thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ khiếu nại việc Chính quyền địa phương cho người vào khu đất có tước danh Gò Lãng trước đây do Hợp tác xã nông nghiệp 2 Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ giao cho Tổ nông dân xóm 12, thôn Đại Thuận quản lý, nhổ bỏ cây Keo của Tổ nông dân xóm 12, gây thiệt hại cho các hộ dân; bà Lê Thị Hồng Vân và 22 hộ dân ở thôn Vĩnh Hội, xã Cát Hải, huyện Phù Cát khiếu nại yêu cầu giải quyết bồi thường công khai vỡ đất tại Dự án xây dựng Khu dân cư và tái định cư Vĩnh Hội, xã Cát Hải, huyện Phù Cát; ông Nguyễn Xuân Mười và một số hộ dân ở thôn Hội Thành, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn khiếu nại việc Nhà nước gia hạn thời hạn sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Ngũ Giáo, ông Võ Văn Thành và ông Đỗ Mạnh Hùng đối với diện tích đất nuôi trồng thủy sản của ông và một số hộ dân tại xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn là không đúng quy định; ông Trần Văn Mạnh và 20 công dân ở thôn Cửu Thành, xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ yêu cầu xử lý dứt điểm việc gia đình bà Trương Thị Hồng Phúc (*ở cùng địa phương*) đưa người già, trẻ em và xe cơ giới cản trở, che chắn đường đi vào khu vực Đèo Mọi, không cho các hộ dân vận chuyển cây gỗ Keo đã khai thác, gây thiệt hại về kinh tế cho các hộ dân; ông Phan Trí Quốc và 31 công dân ở xóm 05, thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn phản ánh việc khai thác cát tại khu vực có tước danh Bằng Cây Sơn và Rễ Cây Sơn thuộc thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn; bà Nguyễn Thị Hiệp và 21 công dân ở thôn An Quang Tây, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát (*đại diện 60 hộ*) kiến nghị xem xét, tạo điều kiện cho các hộ dân được tiếp tục hoạt động sơ chế hải sản Mực xà tại thôn An Quang Tây, xã Cát Khánh, trường hợp Chính quyền không cho sơ chế Mực xà tại vị trí này thì tạo điều kiện di dời các hộ sang vị trí thuận tiện; kiến nghị của một số công dân xã Mỹ An và xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ liên quan đến Dự án xây dựng Khu liên hợp Gang thép và Cảng chuyên dùng Khu liên hợp Gang thép Long Sơn Phù Mỹ...

4. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 382 đơn, gồm: 277 đơn khiếu nại, 45 đơn tố cáo và 60 đơn kiến nghị, phản ánh; các sở, ban, ngành tiếp nhận, phân loại, xử lý 780 đơn, gồm 261 đơn khiếu nại, 58 đơn tố cáo và 461 đơn kiến nghị, phản ánh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, phân loại, xử lý 1.634 đơn, gồm: 498 đơn khiếu nại, 59 đơn tố cáo và 1.077 đơn kiến nghị, phản ánh; Ủy ban nhân dân

Trong tổng số 1.371 đơn khiếu nại đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực hành chính có 1.276 vụ việc, trong đó: Về đất đai, nhà ở có 967 vụ việc (*chiếm 70,53%*), về chế độ, chính sách có 84 vụ việc (*chiếm 6,13%*), lĩnh vực hành chính khác có 225 vụ việc (*chiếm 16,41%*); lĩnh vực tư pháp có 18 vụ việc (*chiếm 1,31%*); lĩnh vực khác có 77 vụ việc (*chiếm 5,62%*).

Trong tổng số 185 đơn tố cáo đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực hành chính có 154 vụ việc trong đó: Về đất đai, nhà ở có 49 vụ việc (*chiếm 26,49%*), về chế độ, chính sách có 27 vụ việc (*chiếm 14,59%*), về công chức, công vụ có 42 vụ việc (*chiếm 22,70%*), lĩnh vực hành chính khác có 36 vụ việc (*chiếm 19,46%*); lĩnh vực tư pháp có 18 vụ việc (*chiếm 9,73%*); lĩnh vực khác có 13 vụ việc (*chiếm 7,03%*).

Qua tiếp nhận đơn thư, các cấp, các ngành đã phân loại, xử lý chuyên đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại theo quy định của pháp luật đối với 734 vụ khiếu nại, 137 vụ tố cáo và 854 vụ kiến nghị, phản ánh. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp có 637 vụ khiếu nại và 48 vụ tố cáo⁵.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri:

a) Giải quyết khiếu nại:

Trong tổng số 637 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 572 vụ việc (*đạt tỷ lệ 89,80%*); trong đó giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục 46 vụ, giải quyết bằng Quyết định hành chính 526 vụ⁶. Kết quả giải quyết cho thấy có 35 vụ khiếu nại đúng (*6,12%*), 504 vụ khiếu nại sai (*88,11%*), 33 vụ khiếu nại đúng một phần (*5,77%*). Đã tổ chức thi hành 444/572 Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân 5.663 triệu đồng và 810m² đất các loại.

b) Giải quyết tố cáo:

Trong số 48 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 43 vụ (*đạt tỷ lệ 89,58%*)⁷; trong đó giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục 03 vụ, giải quyết bằng Quyết định hành chính 40 vụ. Kết quả giải quyết cho thấy có 02 vụ tố cáo đúng (*chiếm 4,65%*), 38 vụ tố cáo sai (*88,37%*); 03 vụ tố cáo đúng một phần (*6,98%*). Đã tổ chức thi hành 33/43 Quyết định xử lý về tố cáo có hiệu lực pháp luật.

xã, phường, thị trấn tiếp nhận, phân loại, xử lý 1.135 đơn, gồm: 335 đơn khiếu nại, 23 đơn tố cáo và 777 đơn kiến nghị, phản ánh.

5. So với năm 2021, đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh tăng 105 vụ khiếu nại (637 - 532) và 04 vụ tố cáo (48 - 44).

6. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 85/97 vụ việc (*đạt tỷ lệ 87,63%*). Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 78/86 vụ việc (*đạt tỷ lệ 90,70%*). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 275/303 vụ việc (*đạt tỷ lệ 90,76%*). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn giải quyết 134/151 vụ việc (*đạt tỷ lệ 88,74%*).

7. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 5/5 vụ việc (*đạt tỷ lệ 100%*); Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết 9/11 vụ việc (*đạt tỷ lệ 81,82%*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 25/28 vụ việc (*đạt tỷ lệ 89,29%*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn giải quyết 04/04 vụ việc (*đạt tỷ lệ 100%*).

Qua giải quyết tố cáo, các cấp, các ngành đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý, củng cố đoàn kết nội bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tại những cơ quan, đơn vị có phát sinh đơn thư tố cáo; đồng thời, kiến nghị thu hồi về cho ngân sách Nhà nước 89,654 triệu đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của cử tri:

Trong năm 2022, sau khi tổ chức tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 4, trước và sau Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII; Ủy ban nhân dân tỉnh đã nhận 269 ý kiến, kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh. Hầu hết các ý kiến, kiến nghị đều là những vấn đề thiết thực, liên quan trực tiếp đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, đời sống, việc làm của các tầng lớp Nhân dân và công tác an ninh - trật tự tại các địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương liên quan giải quyết, trả lời 269 ý kiến, kiến nghị của cử tri⁸ (đạt tỷ lệ 100%). Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giải quyết, trả lời dứt điểm 158 kiến nghị của cử tri; chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan tiếp tục kiểm tra, đề xuất giải quyết 55 kiến nghị của cử tri liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, bồi thường, giải phóng mặt bằng... có nhu cầu vốn rất lớn trong khi khả năng cân đối của ngân sách tỉnh còn hạn hẹp, cần phải có thời gian và lộ trình để giải quyết theo thứ tự ưu tiên, nhất là đối với các công trình có tính cấp bách ở địa phương; đồng thời, đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, trả lời theo thẩm quyền đối với 40 nội dung và kiến nghị các cơ quan Trung ương xem xét 16 nội dung thuộc thẩm quyền.

4. Công tác thanh tra trách nhiệm:

Trong kỳ, các ngành, địa phương trong tỉnh đã chỉ đạo tiến hành 24 cuộc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 34 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kết quả kiểm tra, thanh tra đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công tác kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh tiếp tục được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ, nhằm hạn chế tối đa tình trạng công dân tập trung ra thành phố Hà Nội để khiếu kiện kéo dài.

5. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

⁸ Trong tổng số 269 kiến nghị của cử tri có: 58 kiến nghị liên quan lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; công thương, điện lực 14 kiến nghị; Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu công nghiệp 06 kiến nghị; quy hoạch, xây dựng, cấp thoát nước 26 kiến nghị; tài chính, thuế, kế hoạch và đầu tư 06 kiến nghị; tài nguyên và môi trường, giải phóng mặt bằng 40 kiến nghị; giao thông vận tải 55 kiến nghị; ngân hàng 01 kiến nghị; lĩnh vực y tế, chính sách Bảo hiểm y tế 10 kiến nghị; văn hóa và thể thao, du lịch 13 kiến nghị; giáo dục và đào tạo 04 kiến nghị; xây dựng chính quyền 22 kiến nghị; lao động - thương binh và xã hội 08 kiến nghị; an ninh trật tự và an toàn giao thông 7 kiến nghị.

Trong kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản để chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh⁹; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành 57 Văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp. Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tổ chức 67 Hội nghị, Lớp tập huấn để phổ biến quán triệt, tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật và hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 7.665 lượt cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cấp huyện tiếp tục thực hiện Chương trình phối hợp với cơ quan Thanh tra cùng cấp và các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, giám sát, tham gia tiếp công dân, giải quyết nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài, nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn phát huy vai trò của Ban Thanh tra Nhân dân trong việc giám sát và tham gia tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo ở cơ sở. Việc phối hợp giữa Hội Nông dân với Ủy ban nhân dân các cấp và với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; Hội Nông dân tỉnh tổ chức nhiều Lớp tập huấn nghiệp vụ, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, hội viên Hội Nông dân các cấp theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ. Công tác hòa giải tiếp tục được Cấp ủy, Chính quyền, Mặt trận và các Đoàn thể ở cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, góp phần giải quyết, hoà giải thành nhiều vụ việc tranh chấp trong Nhân dân, hạn chế phát sinh khiếu kiện hành chính.

6. Đánh giá chung:

9. Các Văn bản Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành liên quan đến lĩnh vực công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong năm 2022: Văn bản số 1250/UBND-TD ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc phối hợp vận động, giải thích và xử lý theo quy định của pháp luật đối với công dân khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan hành chính trái pháp luật; Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc thành lập Tổ công tác tham mưu giải quyết các vụ việc khiếu nại, kiến nghị phức tạp, đông người, dư luận xã hội quan tâm; Văn bản số 2213/UBND-TD ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 106/UBND-TD.m ngày 20 tháng 5 năm 2022 phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ SEA game 31 và Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 2841/UBND-TD ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn; Văn bản số 5960/UBND-TD ngày 13 tháng 10 năm 2022, Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 225/UBND-TD.m ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc giải quyết tình trạng công dân khiếu kiện đông người trong thời gian diễn ra Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 6447/UBND-TD ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc rà soát và giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị của công dân. ban hành các Thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại trên địa bàn tỉnh...

a) Ưu điểm, kết quả đạt được:

Trong năm 2022, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh tiếp tục được cấp ủy Đảng và Chính quyền các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt được những kết quả tích cực; ban hành nhiều Chương trình, Kế hoạch, Văn bản để triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác tiếp công dân của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Các ngành, địa phương đã chú trọng chỉ đạo tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân để kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động. Quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại đã chú trọng thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại với công dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết dứt điểm vụ việc. Đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được lựa chọn, bố trí cơ bản phù hợp với yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; thường xuyên được bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu; việc phổ biến tuyên truyền, giáo dục pháp luật; thực hiện Quy chế phối hợp với Mặt trận và đoàn thể các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các Quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật được thực hiện thường xuyên. Công tác hoà giải ở cơ sở được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần hoà giải thành nhiều vụ tranh chấp trong Nhân dân, hạn chế tình trạng để vụ việc diễn biến phức tạp, phát sinh thành các khiếu kiện hành chính. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên; việc sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp mang lại nhiều hiệu quả.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, nội dung, phương pháp tuyên truyền chưa thật sự hiệu quả; Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư của một số cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị cấp cơ sở còn có sai sót; chưa thực sự gắn với yêu cầu chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện chưa thường xuyên, kịp thời, để một số vụ việc kéo dài.

Công tác quản lý Nhà nước và việc thực thi pháp luật của một số cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức, viên chức còn có những khuyết điểm, vi phạm, nhất là trong một số lĩnh vực như: quản lý, sử dụng đất đai; thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, giao đất tái định cư; xử lý vi phạm hành chính, thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội... làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của công dân làm phát sinh đơn thư khiếu nại.

Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tuy được tăng cường, nhưng hiệu quả nhìn chung chưa cao so với yêu cầu. Việc sử dụng phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo còn hạn chế.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân chủ yếu là do: Trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số cơ quan, đơn vị còn có mặt còn hạn chế so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Trình độ hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế hoặc do quyền lợi bị ảnh hưởng nên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo. Một số trường hợp công dân bị các phần tử xấu lợi dụng xúi giục, kích động, liên kết, vận động tập trung khiếu kiện đông người, đòi giải quyết những yêu cầu không chính đáng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023:

1. Các cấp, các ngành tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân năm 2013; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị, Quy chế số 08-QC/TU ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân; tổ chức tốt việc tiếp dân đột xuất, đối thoại với công dân để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người khi mới phát sinh. Tiếp công dân phải gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để kéo dài, gây bức xúc, khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan cấp trên.

4. Quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại cần tăng cường đối thoại công khai, dân chủ, tôn trọng lắng nghe các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của công

dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp với các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết hài hòa lợi ích của Nhà nước, Nhân dân và Nhà đầu tư, tạo sự đồng thuận để giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu kiện của công dân như công tác quy hoạch, thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng... Quá trình chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cần quán triệt thực hiện tốt phương châm dân chủ đi đôi với kỷ cương pháp luật; có hình thức xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với những phần tử quá khích, lợi dụng dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự công cộng, cản trở, chống đối, xúc phạm người thi hành công vụ, tổ chức cho người khác khiếu kiện trái pháp luật.

5. Tăng cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra, chỉ đạo chân chính, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời, kiên quyết xử lý các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ, giải quyết không đúng quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền, để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành các Quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

6. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Tiếp tục chỉ đạo vận hành Hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP và PVP-TD;
- Ban TCD tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh